



AAT SERVICES CO., LTD

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

HEAD OFFICE

Add: R 2407, Building 3AT, Trung Hoa - Nhan Dan Urban, Hiep Hai, Thuy Son, Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi, Vietnam
Ref office: R 501, Building 12T5, Trung Hoa - Nhan Dan Urban, Hoa Ly Dao Tien St., Nhan Dan Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi, Vietnam
Tel: 84.4.2.2210082 / 84.4.2.2411555 - Fax: 84.4.2.22120064
Email: info@aat.com.vn - Website: www.aat.com.vn

BRANCH HCMC:

Add: R11.5, Block B, Indochina Park Tower 4 Nguyen Dinh Chieu Street, Da Kao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: 84.0.3911.0029 - Fax: 84.0.3911.3929
Email: aat.hcm@aat.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 – 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viên Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viên Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy; Các sản phẩm khác từ giấy; Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định: In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trực tiếp chế phẩm giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán kỹ gửi hàng hóa. In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội. Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lễ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động võ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐỒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Quang Mão	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên
Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Minh Giang	Thành viên
Ông Phạm Như Bạch	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Số: 026/2015/BCKT-AATHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính phù hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Như thuyết minh V.15 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính, một số khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dựa trên cơ sở các Báo cáo tài chính của Công ty nhận đầu tư chưa được kiểm toán.

HEAD OFFICE:

Address: R.20/7, Building 341, Trung Hoa - Nhân Chính Urban,
Hàng Đào Thủy Sơn, Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy Dist., Hà Nội, Vietnam
Ref Office: B1501, Building 17TS, Trung Hoa - Nhân Chính Urban,
Hàng Đào Thủy Sơn, Nhân Chính Urban, Cầu Giấy Dist., Hà Nội, Vietnam
Tel: 84-4-221-0097/84-4-2431985 - Fax: 84-4-2-2210094
E-mail: info@aat.com.vn - Website: www.aat.com.vn

HO CHI MINH CITY BRANCH:

Address: R11.5, Block B, Trichloro Park Tower,
4 Nguyễn Đình Chiểu St., De Kao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: 84-8-29 11 88 29 - Fax: 84-8-36 11 88 31
E-mail: aat.hcm@aat.com.vn

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

They met and dated for

**Chỉ nhánh Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán, Kế toán
và Tư vấn thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



Trương Quang Trung - Giám đốc

*Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1752-2013-141-1*

Phạm Thị Anh Khoa - Kiểm toán viên

*Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		140.274.882.925	211.968.992.173
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.254.784.123	1.266.880.915
1. Tiền	111	V.1	1.254.784.123	1.266.880.915
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.920.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	3.920.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.999.925.532	155.374.474.511
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	99.667.713.244	153.284.252.493
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.433.458.653	12.280.424.529
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo dự kiến kế hoạch tập trung xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.320.385.624	2.605.454.971
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(34.421.631.989)	(12.795.657.482)
IV. Hàng tồn kho	140		65.070.943.995	50.481.352.245
1. Hàng tồn kho	141	V.6	65.597.945.587	52.991.175.333
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(527.001.592)	(2.509.823.088)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.919.229.275	976.284.502
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	157.729.718	363.989.659
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	1.257.363.368	171.917.847
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	516.136.189	339.954.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.000.000	50.422.500
TỔNG				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐỒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		282.718.739.272	234.159.802.300
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.980.588.069	6.908.712.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	5.970.856.111	6.822.373.560
Nguyên giá	222		29.148.067.138	29.148.067.138
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.177.211.027)	(22.325.693.578)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	9.731.958	20.348.622
Nguyên giá	228		175.482.723	175.482.723
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(165.750.765)	(155.134.101)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	65.990.519
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		246.713.632.251	226.923.778.843
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	282.543.788.440	282.543.788.440
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	81.404.778.754	45.086.778.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(117.234.934.945)	(100.706.788.351)
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.518.952	327.310.756
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	24.518.952	327.310.756
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		392.993.622.197	446.128.794.472

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

HÀO CẠO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		108.127.250.883	169.327.040.478
I. Nợ ngắn hạn	310		65.100.250.883	118.852.427.478
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	32.776.347.545	48.767.618.900
2. Phải trả người bán	312	V.18	24.026.625.620	15.401.635.880
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	256.076.654	245.165.159
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	59.404.248	1.872.571.750
5. Phải trả người lao động	315		435.472.202	369.795.806
6. Chi phí phải trả	316	V.21	3.518.221.164	49.729.408.108
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	3.879.375.594	2.480.137.419
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	108.727.456	(13.405.544)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		43.027.000.000	50.474.613.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	7.196.613.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	43.027.000.000	43.278.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		284.866.371.314	276.801.753.995
I. Vốn chủ sở hữu	410		284.866.371.314	276.801.753.995
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	3.294.265.000	3.294.265.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.25	2.967.606.986	2.967.606.986
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chính sách đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chính sách tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	8.366.685.354	8.366.685.354
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	-5.621.851.250	5.621.851.250
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.25	105.814.658	105.844.658
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	9.322.448.066	1.257.830.747
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		392.993.622.197	446.128.794.473

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		735.697.699	737.085.604
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		2.397,44	15.341,54
- EUR		22,55	22,35
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Vương Thảo Uyên
Người lập biểuBùi Văn Thủy
Kế toán trưởng
Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	93.916.694.122	241.871.739.601
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	26.468.598	446.605.512
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	93.890.225.524	241.425.133.789
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	91.458.305.226	209.613.092.795
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.431.920.298	31.812.040.994
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.808.040.572	133.957.827.647
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	26.044.512.964	140.760.909.845
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	9.351.830.542	44.561.016.243
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.645.716.453	5.471.258.754
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	28.779.598.843	22.382.723.655
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(80.229.867.090)	(2.845.023.613)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	60.080.643.956	27.326.842.403
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.652.849.004	1.529.004.673
13. Lợi nhuận khác	40		58.427.794.952	25.797.837.730
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.197.927.842	22.952.814.117
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	7.527.523	403.133.294
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.190.400.319	22.549.680.823
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	321	884



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015


 Vương Thảo Uyên
 Người lập biểu


 Bùi Văn Thủy
 Kế toán trưởng


 Trần Hoàng Nghĩa
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		<i>8.197.927.842</i>	<i>22.952.814.117</i>
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12	862.134.113	9.811.841.090
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7, V.15	36.171.299.603	101.249.341.520
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(213.012.089)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(155.421.418.097)
- Chi phí lãi vay	06	VL4	9.351.850.642	44.561.016.243
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh được thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>54.583.192.200</i>	<i>22.940.552.784</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		23.316.737.318	2.816.192.080
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.606.770.254)	12.991.040.967
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(48.182.527.738)	(44.733.753.432)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		499.051.745	(4.283.408.709)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.846.479.478)	(12.287.501.288)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(466.144.670)	(1.448.741.161)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		118.483.000	(50.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>11.415.542.123</i>	<i>(24.057.620.739)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(159.368.220)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	72.574.792
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.970.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.970.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(750.000.000)	(224.789.443)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	300.218.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.644.632.440	15.548.885.757
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>4.814.632.440</i>	<i>311.536.503.886</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.24	7.589.111.092	127.143.936.527
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.24	(23.831.382.447)	(420.561.876.543)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(200.161.428)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.242.271.355)	(295.398.051.544)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.096.792)	(6.119.068.417)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.266.880.915	7.385.949.332
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.254.784.123	1.268.880.915

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2014


 Vuong Thao Uyen
 Người lập biểu


 Bui Van Thuy
 Kế toán trưởng


 Tran Hong Nghia
 Tổng Giám đốc


73

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ	:	129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	:	083 8428633
Fax	:	083 8425880
Website	:	http://www.vidon.com.vn
Mã số thuế	:	0300377536

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tái chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán kỹ thuật hàng hóa; In nhân móc, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biếm mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhân móc, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: đầu dựng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh từ hình nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; **7.3** Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2014, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 đã đồng ý miễn giảm cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông số tiền lãi vay phát sinh còn lại đến ngày 07 tháng 12 năm 2013 của khoản vay dài hạn (xem thuyết minh số V.24). Công ty đã ghi nhận khoản miễn giảm này vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả kinh doanh của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền là 56.549.855.191 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP,

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Du phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Du phòng tồn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Hoạt động liên doanh

7. Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính tổng hợp bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (tên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hãng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế và thuế suất ưu đãi, miễn giảm áp dụng cho Chi nhánh Bình Dương căn cứ Điều 7 của Giấy chứng nhận đầu tư số 4622/100299 ngày 22 tháng 10 năm 2007 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, cụ thể như sau:

Chi nhánh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Chi nhánh được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 15% trong 12 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Năm 2014 là năm thứ tư Chi nhánh áp dụng điều khoản hưởng miễn giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp với thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 15%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- 7.3 Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính tổng hợp và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phân loại theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán ổn định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phụ hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phần bù. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 123 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

73

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	736.283.260	553.274.440
Tiền gửi ngân hàng	518.500.863	713.606.475
Cộng	<u>1.254.784.123</u>	<u>1.266.880.915</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	80.742.181.465	137.440.012.256
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	18.925.531.779	15.844.240.237
Cộng	<u>99.667.713.244</u>	<u>153.284.252.493</u>

^(*) Chi tiết

Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lợi	64.287.801.850	121.199.355.015
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.822.145.003	9.865.145.003
Công ty Cổ phần In Khuyết Hội	1.407.973.749	1.407.973.749
Công ty Cổ phần Mai Lan	1.105.568.160	-
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000	1.051.422.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hiệp Anh	428.427.099	473.316.002
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên	400.000.000	500.000.000
Các khách hàng khác	2.238.840.604	2.942.800.487
Cộng	<u>80.742.181.465</u>	<u>137.440.012.256</u>

^() Chi tiết**

Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lợi	17.207.533.113	8.661.673.818
Công ty Thuộc lá Sài Gòn	1.136.378.287	1.136.389.485
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lợi	271.778.255	5.522.690.610
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Công Nghệ Xanh	251.300.000	251.300.000
Các khách hàng khác	58.542.124	272.186.324
Cộng	<u>18.925.531.779</u>	<u>15.844.240.237</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Trữ trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	1.181.104.376	10.028.070.252
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	2.252.354.277	2.252.354.277
Cộng	3.433.458.653	12.280.424.529

(*) Chi tiết

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	414.240.143	9.252.491.740
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành	68.323.112	68.323.112
Các nhà cung cấp khác	170.541.121	179.255.400
Cộng	1.181.104.376	10.028.070.252

() Chi tiết**

Công ty TNHH Sông Lam	1.916.265.577	1.916.265.577
Công ty TNHH Công viên Cây Xanh Sa Đéc	328.376.700	328.376.700
Bao bì Nhựa Tân Hiệp Lợi	7.712.000	7.712.000
Cộng	2.252.354.277	2.252.354.277

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	3.320.385.624	2.583.044.180
Tại Chi nhánh Bình Dương	-	22.410.791
Cộng	3.320.385.624	2.605.454.971

(*) Chi tiết

Công ty Cổ phần Chế Minh Rồng	1.820.841.160	817.985.560
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (**)	1.172.000.000	1.172.000.000
Công đoàn công ty	106.539.000	106.539.000
Công ty Cổ phần Âu Tượng Việt	72.084.444	72.084.444
Phải thu khác	148.921.020	414.435.176
Cộng	3.320.385.624	2.583.044.180

(*) Là khoản chênh lệch do Công ty giảm vốn góp vào Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú
theo Biên bản họp HĐQT số 23.13/BB-VID-HDQT ngày 10/06/2013.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	12.274.263.145	38.956.401.200	(17.330.426.693)	33.900.237.652
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	521.394.337	-	-	521.394.337
Cộng	12.795.657.482	38.956.401.200	(17.330.426.693)	34.421.631.989

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

^(*) Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lạc	21.474.645.668	228.323.450
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Việt Na	9.822.145.003	9.920.145.003
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000	735.995.400
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thái Nhật Tân	153.600.000	153.600.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Thanh Ngô Lợi	130.000.000	130.000.000
Các đối tượng khác	599.842.681	437.616.992
Cộng	33.900.237.652	12.274.263.145

^(**) Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Công Viên Cây Xanh Sa Đéc	328.376.700	328.376.700
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Công Nghệ Xanh	175.455.000	175.455.000
Công ty TNHH Truyền Thông Quốc tế	17.562.637	17.562.637
Cộng	521.394.337	521.394.337

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.910.485.473	6.270.338.206
Công cụ dụng cụ	96.814.163	96.839.163
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	30.090.897
Thành phẩm	67.172.203	1.271.215.443
Hàng hóa	62.323.473.748	45.322.691.624
Cộng	65.597.945.587	52.991.175.333

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Hoàn nhập trong năm	Số cuối năm ^(*)
Tại Văn phòng Công ty	2.315.269.647		(1.788.268.055)	527.001.592
Tại Chi nhánh Bình Dương	194.553.441		(194.553.441)	-
Cộng	2.509.823.088	-	(1.982.821.496)	527.001.592

^(*) Chi tiết	Số cuối năm
Nguyên liệu, vật liệu	469.559.492
Thành phẩm	20.026.743
Hàng hóa	37.415.357
Cộng	527.001.592

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Tại Văn phòng Công ty	363.989.659	408.451.322	(604.711.263)	167.729.718
Tại Chi nhánh Bình Dương	-	-	-	-
Cộng	363.989.659	408.451.322	(604.711.263)	167.729.718

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	1.198.396.802	79.536.459
Tại Chi nhánh Bình Dương	58.966.566	92.281.388
Cộng	1.257.363.368	171.917.847

10. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa, trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	339.954.496	339.954.496
Tại Chi nhánh Bình Dương	176.181.693	-
Cộng	516.136.189	339.954.496

11. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.094.939.873	2.085.455.588	3.972.347.656	856.139.095	20.008.882.212
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.165.114.062	2.085.455.588	4.177.439.654	897.684.274	22.325.693.578
Khấu hao trong năm	508.905.816	-	296.665.549	45.946.084	851.517.449
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	15.674.019.878	2.085.455.588	4.474.105.203	943.630.358	23.177.211.027
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.146.790.101	-	472.007.638	203.575.821	6.822.373.560
Số cuối năm	5.637.884.285	-	175.342.089	157.629.737	5.970.856.111

⁽¹⁾ Một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12. Xem tại thuyết minh V.24.

12. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế trong năm	Giá trị còn lại
Số đầu năm	175.482.723	155.134.101	20.348.622
Tăng trong năm	-	10.616.664	-
Số cuối năm	175.482.723	165.750.765	9.731.958

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐỒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon ^(*)	-	97.720.000.000	-	97.720.000.000
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng ^(**)	1.110.000	66.600.000.000	1.110.000	66.600.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viên Đồng ^(**)	3.184.007	33.745.517.000	3.184.007	33.745.517.000
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	536.326	32.179.560.000	536.326	32.179.560.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viên Đồng	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1.484.140	14.841.400.000	1.484.140	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú	1.161.600	12.708.000.000	1.161.600	12.708.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng ^(**)	371.428	4.749.311.440	371.428	4.749.311.440
Cộng		282.543.788.440		282.543.788.440

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702185082 ngày 19 tháng 05 năm 2014, thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 09 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và Giấy chứng nhận đầu tư số 462025001043 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do UBND tỉnh Bình Dương cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viên Đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì MM Vidon 97.720.000.000 VND, tương đương 34,90% vốn điều lệ.

(**) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viên Đồng trị giá 4.945.520.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.17.

14. Đầu tư dài hạn khác

Là đầu tư cổ phiếu.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Giấy Toán Lọc	1.824.000	35.568.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Ân Tạng Việt	1.857.972	18.579.724.754	1.857.972	18.579.724.754
13 Công ty Cổ phần Thương mại Toán Lọc	1.635.000	16.350.000.000	1.635.000	16.350.000.000
Công ty Cổ phần Mai Lan ^(*)	728.185	5.910.590.000	728.185	5.910.590.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc	225.000	2.250.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	77.161	754.464.000	69.159	754.464.000
Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Trường Trung Học PT Việt Mỹ Anh	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Công ty Sữa Đồng Nai - Bảo Lộc	9.200	92.000.000	9.200	92.000.000
Cộng		81.404.778.754		45.086.778.754

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(¹) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Lan với giá trị 5.910.590.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.17.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	98.336.903.491	99.440.612.774
<i>Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng</i>	<i>54.741.768.329</i>	<i>54.201.757.205</i>
<i>Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh (¹)</i>	<i>25.816.070.186</i>	<i>25.949.014.989</i>
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Sơn Gòn Viễn Đông</i>	<i>11.456.057.906</i>	<i>12.412.658.760</i>
<i>Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (¹)</i>	<i>4.621.148.332</i>	<i>5.687.620.930</i>
<i>Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông (¹)</i>	<i>1.701.858.738</i>	<i>1.189.550.890</i>
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	18.898.031.452	1.266.175.577
<i>Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (¹)</i>	<i>17.219.593.827</i>	-
<i>Công ty Cổ phần An Tường Việt (¹)</i>	<i>125.638.178</i>	<i>84.483.186</i>
<i>Công ty Cổ phần Thanh Trúc (¹)</i>	<i>557.508.131</i>	<i>434.945.299</i>
<i>Công ty Cổ phần In Khóang Hối (¹)</i>	<i>934.024.876</i>	<i>695.317.271</i>
<i>Trường Trung Học Phổ thông Việt Mỹ Anh (¹)</i>	<i>61.266.440</i>	<i>51.429.821</i>
Cộng	117.234.934.943	100.706.788.351

(¹) Khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dựa trên cơ sở các Báo cáo tài chính của Công ty nhận đầu tư chưa được kiểm toán.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	100.706.788.351	7.041.224.659
Tăng trong năm	18.688.190.523	94.405.725.571
Hoàn nhập trong năm	(2.160.043.931)	(740.161.879)
Số cuối năm	117.234.934.943	100.706.788.351

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Tại Văn phòng Công ty	267.310.756	5.272.727	(248.064.531)	24.518.952
Tại Chi nhánh Bình Dương	60.000.000	-	(60.000.000)	-
Cộng	327.310.756	5.272.727	(308.064.531)	24.518.952

17. Vay và nợ ngắn hạn

Tình hình biến động vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II (¹)	38.725.930.110	5.140.111.092	(11.089.693.657)	32.776.347.545
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	10.041.688.790	-	(10.041.688.790)	-
Ngân hàng TMCP Nam Á	-	2.449.000.000	(2.449.000.000)	-
Cộng	48.767.618.900	7.589.111.092	(23.580.382.447)	32.776.347.545

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

^(*) Hợp đồng tín dụng số 718A/2014/HD ngày 30/08/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay: đến 30/08/2014.
- Thời hạn cho vay từng khế ước: 6 tháng.
- Lãi suất cho vay: 10%/năm.
- Hình thức đảm bảo tiền vay: Đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mai Lan trị giá 5.910.590.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viên Đông trị giá 4.945.520.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng, cổ phiếu thuộc sở hữu một số thành viên quản lý chủ chốt của Công ty, khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch II.

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	5.793.141.141	7.520.757.505
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	18.233.484.479	7.880.878.375
Cộng	24.026.625.620	15.401.635.880

^(*) Chi tiết

Pearson Education South Asia Pte.Ltd	3.489.908.551	3.442.454.971
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	1.333.311.163	46.258.402
Nhà Xuất bản Văn hóa-Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh	326.367.536	436.875.201
Công ty TNHH Phạm Gia Nguyễn	117.753.889	-
Các nhà cung cấp khác	525.800.002	3.595.168.031
Cộng	5.793.141.141	7.520.757.505

^(**) Chi tiết

Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	16.488.639.239	6.136.033.135
Công ty TNHH Sóng Lam	1.718.345.240	1.718.345.240
Các nhà cung cấp khác	26.500.000	26.500.000
Cộng	18.233.484.479	7.880.878.375

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	296.076.654	245.165.159
Tại Chi nhánh Bình Dương	-	-
Cộng	296.076.654	245.165.159

^(*) Chi tiết

Công ty TNHH Thương mại Giấy Duyệt Phát	120.912.000	-
Công ty TNHH Metro Cash và Carry Việt Nam	14.959.846	14.959.846
Các nhà cung cấp khác	160.204.808	230.205.313
Cộng	296.076.654	245.165.159

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ^(*)	1.127.497.079	1.326.921.264	(2.736.277.791)	(281.859.448)
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	405.120.175	11.836.723	(591.829.391)	(174.872.493)
Cộng	1.532.617.254	1.338.757.987	(3.328.107.182)	(456.731.941)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

⁽¹⁾ Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	1.385.238.683	-	(1.375.112.918)	10.125.765
Thuế xuất nhập khẩu	-	677.082.830	(677.082.830)	-
Thuế thu nhập cá nhân	82.212.892	89.791.114	(124.034.723)	47.969.283
Thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	(339.954.496)	-	-	(339.954.496)
Thuế nhũ đất	-	557.047.320	(557.047.320)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.127.497.079	1.326.921.264	(2.736.277.791)	(281.859.448)

⁽²⁾ Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	122.419.864	-	(122.419.864)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽²⁾	282.435.454	7.527.523	(466.144.670)	(176.181.693)
Thuế thu nhập cá nhân	264.857	1.309.200	(264.857)	1.309.200
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	405.120.175	11.836.723	(591.829.391)	(174.872.493)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

⁽³⁾ Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Văn phòng Công ty trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.299.099.718	17.596.759.864
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Điều chỉnh tăng	(11.494.596.318)	(33.082.622.621)
Điều chỉnh giảm	269.977.000	63.023.000
Thu lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	300.000.000	33.000.000
Chi phí trả trước	(30.023.000)	30.023.000
Điều chỉnh giảm	(11.764.573.318)	(33.145.645.621)
Cơ chế lợi nhuận được chia	(3.465.473.600)	(13.548.885.757)
Chuyển lỗ các năm trước	(8.259.099.718)	(17.596.759.864)
Thu nhập tính thuế	(3.193.496.600)	(15.485.862.757)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)⁹²⁾ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Chi nhánh Bình Dương trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(101.171.876)	5.356.054.252
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	-	-
Thu nhập tính thuế	(101.171.876)	5.356.054.252
Thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh chính	100.366.973	5.375.110.585
Thu nhập khác	(201.538.849)	(19.056.333)
Thuế TNDN từ HĐ SXKD chính (thuế suất 15%)	15.055.046	806.266.588
Thuế TNDN từ thu nhập khác (thuế suất 22%)	-	-
Thuế TNDN miễn giảm 50% từ hoạt động SXKD chính	(7.527.523)	(403.133.294)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.527.523	403.133.294

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ⁽¹⁾	3.518.221.164	49.728.888.108
Tại Chi nhánh Bình Dương	-	520.000
Cộng	3.518.221.164	49.729.408.108

⁽¹⁾ **Chi tiết**

Chi phí lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II	3.505.351.164	-
Chi phí lãi vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	-	44.691.701.135
Chi phí lãi vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	-	5.007.163.973
Chi phí phải trả khác	12.870.000	30.023.000
Cộng	3.518.221.164	49.728.888.108

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty ⁽¹⁾	3.332.792.719	1.929.606.464
Tại Chi nhánh Bình Dương ^(**)	546.583.275	550.530.955
Cộng	3.879.375.994	2.480.137.419

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khoản thu hộ	2.256.820.957	1.502.039.184
Tài sản thừa chờ xử lý	9.460.000	-
Kinh phí công đoàn	17.999.672	69.594.867
Bảo hiểm xã hội	97.092.090	93.840.728
Nhân ký quỹ ký cược ngắn hạn	951.420.000	210.000.000
Phải trả khác	-	54.131.685
Cộng	3.332.792.719	1.929.606.464

(**) Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	10.558.449	11.158.449
Bảo hiểm xã hội	1.495.426	4.623.586
Nhân ký quỹ Công ty Thuốc Lá Sài Gòn	525.000.000	525.000.000
Phải trả khác	9.529.400	9.748.920
Cộng	546.583.275	550.530.955

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	(13.405.544)	(13.405.544)
Tăng do trích lập lợi nhuận	125.783.000	-
Giảm trong năm	(3.650.000)	-
Số cuối năm	108.727.456	(13.405.544)

24. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 theo Hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ký ngày 20/07/2010 và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007.

Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung thay đổi như sau:

- Thời hạn cho vay: 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ là 96 tháng), trong đó:
- Thời gian ân hạn: 18 tháng.
- Thời gian trả nợ: 120 tháng (bao gồm thời gian gia hạn nợ 42 tháng).
- Các khoản vay được thế chấp bằng một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Trúc Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chế cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chế cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.278.000.000	105.677.522.553
Phát sinh tăng	-	105.815.000
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	330.009.072
Phát sinh giảm	(251.000.000)	(62.835.346.605)
Số cuối năm	43.027.000.000	43.278.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**25. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Đơn vị: 1000 VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Quý khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	255.227.670	1.254.265	2.967.607	8.366.685	5.822.013	155.845	(21.291.850)	254.502.235
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(206.161)	(50.000)	22.548.681	22.299.519
Số dư cuối năm	255.227.670	1.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	1.257.831	276.801.754
Số dư đầu năm nay	255.227.670	1.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	1.257.831	276.801.754
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	8.190.400	8.190.400
Trích quỹ phân lợi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(125.783)	(125.783)
Số dư cuối năm	255.227.670	1.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	9.322.448	284.866.371

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	93.916.694.122	241.871.739.601
- <i>Doanh thu thuần về bán thành phẩm</i>	<i>6.791.401.479</i>	<i>127.594.302.135</i>
- <i>Doanh thu thuần về bán hàng hóa</i>	<i>70.557.225.237</i>	<i>77.342.281.781</i>
- <i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	<i>13.585.227.265</i>	<i>16.616.937.260</i>
- <i>Doanh thu bán vật tư</i>	<i>2.982.840.141</i>	<i>20.318.218.425</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	26.468.598	416.605.812
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>10.260.870</i>	<i>415.217.696</i>
- <i>Hàng bán trả lại</i>	<i>16.207.728</i>	<i>26.436.026</i>
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>-</i>	<i>4.952.090</i>
Doanh thu thuần	93.890.225.524	241.425.133.789
Trong đó		
- <i>Doanh thu thuần về bán thành phẩm</i>	<i>6.789.401.479</i>	<i>127.586.735.635</i>
- <i>Doanh thu thuần về bán hàng hóa</i>	<i>70.532.756.639</i>	<i>76.903.242.469</i>
- <i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	<i>13.585.227.265</i>	<i>16.616.937.260</i>
- <i>Doanh thu bán vật tư</i>	<i>2.982.840.141</i>	<i>20.318.218.425</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm ⁽¹⁾	6.859.280.480	106.099.600.105
Giá vốn hàng hóa	70.076.940.432	72.803.214.468
Giá vốn dịch vụ	13.577.727.275	9.000.678.195
Giá vốn vật tư	2.927.178.535	19.705.138.860
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.982.821.495)	(43.738.244)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	2.048.199.411
Cộng	91.458.305.226	209.613.092.795

⁽¹⁾ Chi tiết

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.955.224.667	54.624.550.576
Chi phí nhân công trực tiếp	709.927.756	4.987.577.040
Chi phí sản xuất chung	1.751.762.888	17.305.075.591
Tổng chi phí sản xuất trong năm	5.416.915.311	76.917.203.207
Cộng: Chi phí sản xuất dở dang đầu năm	30.090.897	99.809.567
Trừ: Chi phí sản xuất dở dang cuối năm	-	30.090.897
Giá thành sản xuất trong năm	5.447.006.208	76.986.921.877
Cộng: Thành phẩm tồn kho đầu năm	1.271.215.443	4.414.485.060
Cộng: Thành phẩm nhập khác	208.231.032	30.399.051.639
Trừ: Thành phẩm tồn kho cuối năm	67.172.203	1.271.215.443
Trừ: Thành phẩm xuất khác	-	4.429.643.028
Giá vốn hàng bán	6.859.280.480	106.099.600.105

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	338.538.416	104.988.037
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.465.473.600	15.548.885.757
Chênh lệch từ chuyển nhượng cổ phiếu theo phụ lục II ký ngày 12 tháng 06 năm 2013 với Công ty TNHH Bảo bì MM Vidon	-	117.720.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.028.856	370.932.764
⁽²⁾ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	213.021.089
Cộng	3.808.040.872	133.957.827.647

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	9.351.830.642	44.561.016.243
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện trong năm	164.535.730	609.328.018
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	16.528.146.592	94.473.411.924
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư	-	1.117.153.650
Cộng	26.044.512.964	140.760.909.845

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐỒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	1.336.249.176	2.707.842.019
Chi phí đồ dùng bán hàng	13.719.659	70.271.350
Chi phí khấu hao TSCĐ	77.471.604	83.595.259
Chi phí dịch vụ mua ngoài	123.412.459	2.448.362.632
Chi phí bằng tiền khác	94.863.555	161.187.494
Cộng	1.645.716.453	5.471.258.754

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.361.517.767	4.842.311.239
Chi phí vật liệu quản lý	68.704.474	193.961.067
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.059.321.945	3.389.722.423
Thuế, phí và lệ phí	53.047.323	264.366.564
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	21.533.562.363	6.334.260.305
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.235.876.938	3.479.120.015
Chi phí bằng tiền khác	1.467.568.033	3.878.982.042
Cộng	28.779.598.843	22.382.723.655

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập chi phí lãi vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	56.549.855.191	-
Thu từ đánh giá lại tài sản góp vốn	-	23.200.000.000
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	72.574.792
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	2.915.183.738	3.297.450.005
Thuế nhập khẩu không thu theo quyết định	-	164.306.158
Tiền bồi thường	-	122.501.015
Thu nhập khác	615.605.007	470.010.433
Cộng	60.080.643.936	27.326.842.403

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	2.858.802
Thuế phát chấm nộp	202.024.849	-
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	1.337.503.197	1.455.650.585
Chi phí khác	113.320.958	70.495.286
Cộng	1.652.849.004	1.529.004.673

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.190.400.319	22.549.680.823
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.190.400.319	22.549.680.823
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.522.767	25.522.767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	321	884

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Giao dịch	Năm nay
Nhận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty Cổ phần Thương mại Toàn	
Lưu bằng cần trừ công nợ phải thu	35.568.000.000
Cổ tức phải thu	1.820.841.160

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ năm kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

3. Các bên liên quan*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***2.2** Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc phát sinh trong năm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban Giám đốc	774.730.880	1.440.922.055
Thu lao Hội đồng quản trị	306.000.000	264.000.000
Thu lao Ban Kiểm soát	36.000.000	33.000.000
Cộng	1.116.730.880	1.737.922.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Thu Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 và sổ phiếu của một số thành viên quản lý chủ chốt được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch II.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan**Mối quan hệ**

Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Sắt Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	Cổ đồng lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	15.981.836.521	32.651.138.226
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	139.473.600	5.481.549.201
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia	1.072.652.000	12.406.778.419
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng		
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	3.507.774.950	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sắt Gòn Viễn Đông		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	13.074.139.895	-
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia	1.072.652.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	2.675.155.600	2.617.273
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	12.088.050.797	639.419.094
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Cổ tức được chia trong năm	1.002.855.600	3.119.995.200
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực		
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	5.413.579.787	6.571.768.058
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	13.096.392.498	23.489.790.842
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực		
Bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	8.877.682.416	8.030.855.932
Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật tư	1.000.000.040	100.352.395

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông		
Phải thu tiền hàng	276.099.760	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải thu khác	1.172.000.000	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Phải thu tiền cổ tức	1.820.841.160	817.985.560
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lạc		
Phải thu tiền hàng	64.559.583.105	126.722.045.625
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lạc		
Phải thu tiền hàng	17.207.533.113	8.661.673.818
Cộng nợ phải thu	85.036.057.138	137.373.705.003
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Phải trả tiền hàng	17.821.950.402	6.182.291.537
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải trả tiền hàng	12.600.000	12.600.000
Cộng nợ phải trả	17.834.550.402	6.194.891.537

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.254.784.123	1.266.880.915	1.254.784.123	1.266.880.915
Phải thu khách hàng	99.667.713.244	153.284.252.493	65.376.081.255	140.618.595.011
Các khoản phải thu khác	3.320.385.624	2.605.454.971	3.190.385.624	2.475.454.971
Cộng	104.242.882.991	157.156.588.379	104.242.882.991	157.156.588.379
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	24.026.625.620	15.401.635.880	24.026.625.620	15.401.635.880
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	75.803.347.545	92.045.618.900	75.803.347.545	92.045.618.900
Chi phí phải trả	3.518.221.164	49.729.408.108	3.518.221.164	49.729.408.108
Các khoản phải trả khác	4.374.252.444	11.918.617.975	4.374.252.444	11.918.617.975
Cộng	107.722.446.773	169.095.280.863	107.722.446.773	169.095.280.863

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đón đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.254.784.123	-	1.254.784.123
Phải thu khách hàng	65.376.081.255	34.291.631.989	99.667.713.244
Các khoản phải thu khác	3.190.385.624	130.000.000	3.320.385.624
Cộng	69.821.251.002	34.421.631.989	104.242.882.991
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.266.880.915	-	1.266.880.915
Phải thu khách hàng	140.618.595.011	12.665.657.482	153.284.252.493
Các khoản phải thu khác	2.475.454.971	130.000.000	2.605.454.971
Cộng	144.360.930.897	12.795.657.482	157.156.588.379

6. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐỒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	24.026.625.620	-	24.026.625.620
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	32.776.347.545	43.027.000.000	75.803.347.545
Chi phí phải trả	3.518.221.164	-	3.518.221.164
Các khoản phải trả khác	4.374.252.444	-	4.374.252.444
Cộng	64.695.446.773	43.027.000.000	107.722.446.773
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	15.401.635.880	-	15.401.635.880
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	48.767.618.900	43.278.000.000	92.045.618.900
Chi phí phải trả	49.729.408.108	-	49.729.408.108
Các khoản phải trả khác	4.722.004.975	7.196.613.000	11.918.617.975
Cộng	118.620.667.863	50.474.613.000	169.095.280.863

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đảo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.


Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.


Vương Thảo Uyên
Người lập biên


Bùi Văn Thuyền
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

